Inspire SCHOOLS
HỆ THỐNG TRƯỜNG KHAI NGUYÊN

STEM.ORG ACCREDITED EDUCATIONAL PROGRAM

BÁO BÀI - LỚP 1B – ISP01

Class Assignment Report - Grade 1B

(Tuần/week: 06 Từ ngày/From 22/09/2025 đến ngày/To 26/09/2025)

GVCN/ Homeroom Teacher: Võ Hoàng Kim

Thứ - Ngày *Day - Date*	Tiết *Period*	Môn *Subject*	Nội dung học tập *Lesson Details*	Dặn dò *Preparation Notes*
Thứ Hai *Monday* (22/09/25)	1	Tiếng Việt	T t th nh	SGK Tiếng Việt, VBT Tiếng Việt, Vở tập viết, bảng con có 4 ô li, bút lông hoặc phấn viết bảng, bút chì, gôm.
	2	Tiếng Việt		
	3	Đạo đức	Anh chị em quan tâm, giúp đỡ nhau.	SGK Đạo đức 1.
	4	English	Unit 3 _ Lesson 2 _ SB & WB.	Sách Family and Friends 1(Student Book và Workbook), đồ dùng học tập (bút chì, gôm, thước, bút màu).
	5	English		
	6	Âm nhạc	Ôn tập bài hát: Múa đàn – Dân ca Thái.	Bình nước cá nhân.
	7	Âm nhạc	Cảm thụ âm nhạc: Gõ đệm cho bài hát Múa đàn.	
	8	STEAM PBL	Chuồn chuồn thăng bằng.	
	9	STEAM PBL		
	1	Tiếng Việt	R r tr	SGK Tiếng Việt, VBT Tiếng Việt, Vở tập viết, bảng con có 4 ô li, bút lông hoặc phấn viết bảng, bút chì, gôm.

Thứ Ba ***Tuesday*** **(23/09/25)**	**2**	**Mỹ thuật**	Chủ đề: Những bông hoa nhỏ.	Tập vẽ A4, bút chì, tẩy, bút màu.
	3	**Mỹ thuật**		
	4	**English**	Unit 3 _ Lesson 5 _ SB & WB.	Sách Family and Friends 1 (Student Book và Workbook), đồ dùng học tập (bút chì, gôm, thước, bút màu).
	5	**English**		
	6	**Tiếng Việt**	R r tr	SGK Tiếng Việt, VBT Tiếng Việt, Vở tập viết, bảng con có 4 ô li, bút lông hoặc phấn viết bảng, bút chì, gôm.
	7	**Tiếng Việt**	ia	
	8	**GTS**	Cùng chơi với những con rối tay hòa bình (tt).	Bút màu, bút chì, hồ dán và kéo.
	9	**KNS**	Nói về bản thân - Nhận diện bản thân (tt).	
Thứ Tư ***Wednesday*** **(24/09/25)**	**1**	**Tiếng Việt**	ia	SGK Tiếng Việt, VBT Tiếng Việt, Vở tập viết, bảng con có 4 ô li, bút lông hoặc phấn viết bảng, bút chì, gôm.
	2	**Tiếng Việt**	ua ưa	
	3	**TNXH**	Ôn tập chủ đề Gia đình.	SGK TNXH 1.
	4	**English (Expat)**	Unit 3 _ Lesson 3 _ SB & WB.	Sách Family and Friends 1 (Student Book và Workbook), đồ dùng học tập (bút chì, gôm, thước, bút màu).
	5	**English (Expat)**		
	6	**Bơi**	Ôn tập lại động tác thở nước. Học kỹ thuật động tác thả nổi trên nước: nằm sấp – nằm ngửa – kết hợp thở nước. Tổ chức trò chơi hoạt động dưới nước.	- HS mang đồ bơi, kính bơi, (nón bơi nếu có), PH nhớ ghi tên, lớp lên vật dụng bơi để tránh thất lạc. - HS mang thêm khăn tắm, dầu gội, tăm bông, nước muối nhỏ mắt và túi đựng đồ ướt.
	7	**Bơi**		

	8	**Toán**	Tách - Gộp số (T.2).	SGK Toán 1, VBT Toán, đồ dùng học tập (bảng con, bút chì, gôm,...).
	9	**Toán**	Bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.	
Thứ Năm *Thursday* (25/09/25)	**1**	**Tin học - CN-KT**	Thiết kế cây cầu đơn giản.	HS học tại phòng MakerSpace.
	2	**Tin học - CN-KT**		
	3	**Tiếng Việt**	ua ưa	SGK Tiếng Việt, VBT Tiếng Việt, Vở tập viết, bảng con có 4 ô li, bút lông hoặc phấn viết bảng, bút chì, gôm.
	4	**GDTC**	- Các kỹ năng vận động cơ bản của thang dây (rào nhảy, nấm chiến thuật): + Khởi động chuyên môn: Chạy bước nhỏ, nâng cao đùi, gót chạm mông. - TTTC: Bóng đá. - Giới thiệu môn bóng đá. - Phổ biến luật bóng đá. - Các bài tập cảm giác bóng. - Tổ chức trò chơi vận động.	HS mang bình nước cá nhân, mang giày phù hợp với môn học.
	5	**GDTC**		
	6	**Tiếng Việt**	Thực hành.	SGK Tiếng Việt, VBT Tiếng Việt, Vở tập viết, bảng con có 4 ô li, bút lông hoặc phấn viết bảng, bút chì, gôm.
	7	**Tiếng Việt**	Ôn tập.	
	8	**English (Expat)**	Unit 3 _ Lesson 4 _ SB & WB.	Sách Family and Friends 1 (Student Book và Workbook), đồ dùng học tập (bút chì, gôm, thước, bút màu).
	9	**English (Expat)**		
	1	**Toán**	So sánh các số: bằng, lớn hơn, bé hơn.	SGK Tiếng Việt, VBT Tiếng Việt, Vở tập viết, bảng con có 4 ô li, bút lông hoặc phấn viết bảng, bút chì, gôm.

Thứ Sáu ***Friday*** **(26/09/25)**	**2**	**Tiếng Việt**	Ôn tập.	SGK Tiếng Việt, VBT Tiếng Việt, Vở tập viết, bảng con, bút lông hoặc phấn viết bảng, bút chì, gôm.
	3	**Tiếng Việt**	Kể chuyện: Ba chú thỏ.	
	4	**English (Expat)**	Khan Kids lessons.	Remember to bring your tablet. Mang theo máy tính bảng.
	5	**English (Expat)**		
	6	**Math**	Khan Maths: Comparing small numbers.	Remember to bring your tablet. Mang theo máy tính bảng.
	7	**Math**		
	8	**HĐTN**	HS ôn tập theo sự hướng dẫn của GV.	
	9	**HĐTN**		